

Số: /BC-ĐGS

Tu Mơ Rông, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả giám sát về triển khai thực hiện một số nội dung tại Tiểu dự án 1, Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông (từ năm 2022 đến năm 2024)

Thực hiện Kế hoạch số 06/KH-HĐND, ngày 15/05/2023 của Thường trực HĐND huyện về giám sát việc triển khai thực hiện một số nội dung tại Tiểu dự án 1, Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông;

Qua giám sát thực tế và trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát về triển khai thực hiện một số nội dung tại Tiểu dự án 1, Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông (từ năm 2022 đến tháng 5/2024) cụ thể như sau:

I. Công tác triển khai thực hiện kế hoạch giám sát.

1. Việc triển khai thực hiện của Đoàn giám sát:

- Các thành viên trong Đoàn giám sát đã tham gia đầy đủ, đúng thành phần theo Kế hoạch đề ra.

- Phương pháp làm việc: Các thành viên trong đoàn giám sát nghiên cứu trước báo cáo của đơn vị được giám sát và các văn bản, hồ sơ liên quan; Trực tiếp làm việc, trao đổi, thảo luận đề nghị làm rõ một số nội dung và có liên quan giám sát, đi trực tiếp tại một số điểm thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông.

2. Việc chấp hành Kế hoạch của Đoàn giám sát:

Các đơn vị, địa phương cơ bản đã chấp hành các yêu cầu của Đoàn giám sát; bố trí đầy đủ thành phần làm việc, đã xây dựng báo cáo gửi Đoàn giám sát, chuẩn bị hồ sơ và các loại văn bản về lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác triển khai thực hiện một số nội dung tại Tiểu dự án 1, Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 ở các xã cơ bản đáp ứng được những yêu cầu trong kế hoạch giám sát. Tuy nhiên, một số xã gửi báo cáo về Đoàn giám sát chưa kịp thời theo thời gian quy định và đa số nội dung báo cáo của các cơ quan, đơn vị, chưa bám sát theo đề cương của Đoàn giám sát gửi kèm, số liệu báo cáo còn chung chung chưa cụ thể việc triển khai thực hiện một số nội dung tại Tiểu dự

án 1, Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (từ năm 2022 đến năm 2024).

II. Tình hình triển khai thực hiện một số nội dung tại Tiểu dự án 1, Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

1. Việc triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, tỉnh và việc ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành của huyện, xã.

- Trên cơ sở các văn bản của Trung ương, Tỉnh, Huyện, Ủy ban nhân dân các xã đã ban hành các văn bản đầy đủ, kịp thời. *(Có phụ lục kèm theo)*

- Việc triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, tỉnh và việc ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành của huyện, UBND các xã được giám sát đã chấp hành và triển khai tốt theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn.

2. Về công tác lập kế hoạch thực hiện chương trình

2.1. Việc thực hiện của Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình

- Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, tỉnh và huyện, Ủy ban nhân dân các xã đã kịp thời thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo các CTMTQG cấp huyện, xây dựng quy chế hoạt động, chương trình công tác. Các cơ quan Thường trực các Chương trình thành lập Tổ công tác.

- Thành viên Ban Chỉ đạo tham gia, thực hiện đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo và kịp thời báo cáo, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về các nhiệm vụ được phân công.

2.2. Việc lập kế hoạch, thẩm định, phê duyệt, giao dự toán thực hiện chương trình hằng năm và giai đoạn 2021-2025.

- Quy trình lập kế hoạch từ việc xây dựng kế hoạch lấy nhu cầu, lập dự án phê duyệt thẩm định.

- Nhìn chung việc xây dựng ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình thực hiện hàng năm 2022, 2023, 2024 trên địa bàn các xã được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ. UBND các xã đã phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện cơ bản đảm bảo theo đúng thời gian quy trình

3. Công tác kiểm tra, phối hợp trong việc triển khai thực hiện các CTMTQG về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

- UBND các xã đã ban hành kế hoạch về giám sát tình hình triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã và thành lập Đoàn giám sát tình hình triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã.

- Tuy nhiên công tác kiểm tra, phối hợp thực hiện chưa đảm bảo theo yêu cầu. Công tác giám sát ở cơ sở hầu như chưa triển khai thực hiện kịp thời.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUA GIÁM SÁT .

1. Tại xã Đăk Sao

1.1. Kết quả triển khai trồng rừng sản xuất năm 2022

- Tên dự án: Trồng rừng sản xuất năm 2022
- Loại cây: Cây Sơn trà, cây Bạch đàn Cự vĩ (tổng số 57.728 cây)
- Diện tích: 34,63 ha (theo Quyết định số 179/QĐ-UBND, ngày 27/6/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc phê duyệt dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất năm 2022 trên địa bàn xã Đăk Sao)

- Địa điểm thực hiện: thôn Năng lớn 2, Kạch nhỏ, Kạch lớn 1, Kạch lớn 2, Năng nhỏ 2.

- Tổng dự toán được phê duyệt: 2.272.201.110 đồng¹ (theo Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán công trình Dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất năm 2022 đã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt)

* Tổng Kinh phí được cấp: 361.880.000 đồng. Đã giải ngân 333.676.140 đồng. Kinh phí còn lại chuyển nguồn sang năm 2023: 28.203.860 đồng.

a) Giám sát hồ sơ:

- Danh sách ký nhận hỗ trợ cây giống, thuốc bảo vệ thực vật năm 2022 đối với cây Sơn trà không có phần ghi thành tiền.

- Danh sách ký nhận vật tư, cây giống chưa khớp giữa số hộ dân tham gia thực hiện dự án so với hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt.

- Danh sách tổng ký nhận vật tư trong đó diện tích cây Sơn trà, Bạch đàn cự vĩ là 34,34 ha. Tuy nhiên qua đối chiếu so với quyết định giao là 34,63 ha (chênh lệch 0,29 ha)

b) Giám sát trực tiếp đối với diện tích rừng trồng thôn Năng Lớn 2 năm 2022:

- Diện tích rừng trồng hộ ông A Điều 0,34 ha cây Sơn trà: tỷ lệ sống 85% cây sinh trưởng phát triển tương đối tốt.

- Diện tích rừng trồng hộ ông A Thế 0,43 ha cây Sơn trà: tỷ lệ sống 85% cây sinh trưởng phát triển tương đối tốt.

- Diện tích rừng trồng hộ ông A Pôi, 0,5 ha cây Sơn trà: tỷ lệ sống 85% cây sinh trưởng phát triển tương đối tốt, thực bì sạch sẽ.

¹ - Chi phí xây dựng: 346.300.000 đồng.

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 15.583.500 đồng.

- Chi phí khác: 1.887.793.732 đồng (Chi phí công tác khuyến lâm: 17.315.000 đồng; nguồn vốn huy động: 1.870.478.732 đồng)

- Chi phí tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu: 7.645.737 đồng.

- Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu: 2.000.000 đồng.

- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán: 12.878.141 đồng

- Đối với cây Bạch đàn cự vĩ trồng năm 2022 tỷ lệ sống dưới 50%, công tác làm bồn cây, dọn thương bì được chủ động. Tuy nhiên cây chết do bị côn trùng cắn khá nhiều.

- Qua kiểm tra thực tế tại một số hộ trồng rừng năm 2022 trên địa bàn xã nhận thấy tỷ lệ cây sống và sinh trưởng tốt, cách chăm sóc cây trồng của người dân tại thôn Năng lớn 2 có hiệu quả.

1.2. Kết quả triển khai trồng rừng sản xuất năm 2023

- Tên dự án: Trồng rừng sản xuất năm 2023

- Loại cây: Cây thông ba lá, cây Bạch đàn Cự vĩ (tổng số 27.346 cây)

- Diện tích: 14 ha

- Địa điểm thực hiện: thôn Kon Cung; Năng lớn 1; Năng lớn 3.

- Tổng dự toán được phê duyệt: 776.594.090 đồng² (theo quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của UBND huyện Tư Mơ Rông phê duyệt thiết kế, dự toán công trình dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên địa bàn xã Đăk Sao năm 2023)

* Tổng Kinh phí được cấp: 451.613.860 đồng. (Trong đó: Cấp trong năm 2023: 423.410.000 đồng; Năm 2022 chuyển nguồn sang: 28.203.860 đồng) Đã giải ngân 333.676.140 đồng.

a) Qua giám sát hồ sơ:

- Danh sách ký nhận cây giống của các hộ dân chưa rõ ràng giữa 2 loại cây Thông ba lá và cây Bạch đàn Cự vĩ.

- Danh sách ký nhận tiền công chăm sóc đối với cây Thông ba lá năm 2023 chuyển sang đến tháng 1 năm 2024 mới làm hồ sơ rút dự toán.

- Tiền công chăm sóc đối với cây Thông ba lá năm 2023 chưa thanh toán cho các hộ tham gia thực hiện dự án, danh sách ký nhận không có ngày tháng năm.

- Đối chiếu giữa hợp đồng kinh tế số 18 là ngày 07/8/2023 danh sách ký nhận cây giống, vật tư là ngày 11/7/2024, qua đó chưa phù hợp với hợp đồng kinh tế về thời gian thực tế.

b) Giám sát thực tế đối với rừng trồng thôn Kon Cung năm 2023:

- Diện tích rừng trồng hộ ông A Kim: 1,46 ha cây thông: tỷ lệ sống 65% cây sinh trưởng phát triển tương đối tốt, chưa phát dọn làm cỏ vun gốc.

² - Chi phí xây dựng: 140.000.000 đồng

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 6.300.000 đồng

- Chi phí khác: 630.294.090 đồng (Chi phí công tác khuyến lâm: 7.000.000 đồng; nguồn vốn huy động: 613.648.353 đồng)

- Chi phí tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu: 7.645.737 đồng.

- Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu: 2.000.000 đồng.

- Diện tích rừng trồng hộ ông A Nhoi: 0,3 ha cây thông: tỷ lệ sống 50% cây sinh trưởng và đang phát phát triển, chưa phát dọn làm cỏ vun gốc.

- Diện tích rừng trồng hộ ông A Oát: 0,76 ha cây Bạch đàn cự vĩ: tỷ lệ sống 50% cây sinh trưởng phát triển tương đối tốt, đã phát dọn cỏ, vun gốc.

- Qua kiểm tra thực tế tại một số hộ trồng rừng năm 2023 trên địa bàn xã nhận thấy cây trồng sinh trưởng tương đối tốt, công tác phát dọn và làm cỏ vun gốc chưa được thực hiện dẫn đến cây trồng bị chết nhiều do côn trùng cắn và ảnh hưởng tới sự phát triển của cây.

1.2. Kết quả triển khai trồng rừng sản xuất năm 2024

Đã ban hành Kế hoạch tuyên truyền trồng rừng 2024, kế hoạch trồng rừng tập trung năm 2024 trên địa bàn xã. Trên cơ sở kế hoạch và chỉ tiêu UBND huyện giao, UBND xã đã tổ chức họp thôn lấy nhu cầu của người dân đăng ký và phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện kiểm tra, đo đạc lập hồ sơ thiết kế, dự toán để thực hiện.

- Diện tích huyện giao chỉ tiêu: 24 ha.

- Tổng diện tích rà soát, đo đạc đạt yêu cầu trồng rừng năm 2024 là: 18 ha

- Tổng nguồn vốn đã bố trí 916.980.242 đồng. (Trong đó: Cấp trong năm 2024: 604.000.000 đồng; Năm 2023 chuyển nguồn sang: 312.980.242 đồng). Đang tiến hành phân khai thực hiện Dự án

2. Tại xã Đăk Hà:

2.1. Kết quả triển khai trồng rừng sản xuất năm 2022

- Tên dự án: Trồng rừng sản xuất năm 2022

- Loại cây: Thông ba lá, Sơn tra. (75.479 cây)

- Diện tích: 37,06 ha (theo Quyết định số 184/QĐ-UBND, ngày 27/6/2022 về việc phê duyệt dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất năm 2022 trên địa bàn xã Đăk Hà)

- Địa điểm thực hiện: thôn Mô Pả, Đăk Pờ Trang, Ty Tu

- Tổng dự toán được phê duyệt: 2.278.662,699 đồng³ ((theo quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán công trình Dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất năm 2022 đã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt)

a) Qua giám sát hồ sơ:

³ - Chi phí xây dựng: 370.600.000 đồng

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 16.677.000 đồng.

- Chi phí khác: 1.872.366.757 (Chi phí công tác khuyến lâm: 18.530.000 đồng, Nguồn vốn huy động: 1.853.836.575 đồng)

- Chi phí tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu: 7.645.737 đồng.

- Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu: 2.000.000 đồng.

- Thanh quyết toán: Thanh toán: 347.498.000 đồng; Quyết toán: Chưa quyết toán (chưa đủ thời gian quyết toán)

Qua kiểm tra hồ sơ trồng rừng sản xuất năm 2022 cơ bản hồ sơ đảm bảo theo quy định, tuy nhiên tại một số hồ sơ số liệu chưa chi tiết, chưa cụ thể.

b) Giám sát thực tế đối với rừng trồng năm 2022:

- Diện tích rừng trồng hộ ông A Gam : 1,5 ha cây : tỷ lệ sống dưới 50% cây sinh trưởng phát triển yếu, chưa phát dọn cỏ vun gốc, hiện đang trồng sen cạnh với cây mì làm ảnh hưởng tới sự phát triển của cây.

2.2. Kết quả triển khai trồng rừng sản xuất năm 2023

- Tên dự án: Trồng rừng sản xuất năm 2023
 - Loại cây: Thông ba lá, Sơn tra, Mắc Ca. (43.646 cây)
 - Diện tích: 25 ha.
 - Địa điểm thực hiện: thôn Mô Pả, Đăk Pờ Trang, Ty Tu, Kon Ling, Kon Pia, Tu Mơ Rông.

- Tổng dự toán được phê duyệt: 1.407.875.420 đồng⁴(theo quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông phê duyệt thiết kế, dự toán công trình dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên địa bàn xã Đăk Hà năm 2023)

a) Qua giám sát hồ sơ:

- Qua kiểm tra hồ sơ trồng rừng sản xuất năm 2023 cơ bản hồ sơ đảm bảo theo quy định.

b) Giám sát thực tế đối với rừng trồng năm 2023:

- Diện tích trồng rừng của hộ Ông A Áo: 0.5 ha cây Mắc Ca: Tỷ lệ sống 98% cây sinh trưởng tốt.

2.3. Kết quả triển khai trồng rừng sản xuất năm 2024

Tại thời điểm giám sát đã lập phương án Hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên địa bàn xã Đăk Hà năm 2024 theo phương án số 01/PA-UBND ngày 29/2/2024 của UBND xã Đăk Hà về việc Hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên địa bàn xã Đăk Hà năm 2024. Trên cơ sở kế hoạch và chỉ tiêu UBND huyện giao, UBND xã đã tổ chức họp thôn lấy nhu cầu của người dân đăng ký, và phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện kiểm tra, đo đạc lập hồ sơ thiết kế, dự toán để thực hiện.

- Diện tích huyện giao chỉ tiêu: 20 ha.
 - Tổng diện tích lấy nhu cầu đăng ký khoảng: 26 ha

⁴ - Chi phí xây dựng: 250.000.000 đồng

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 11.250.000 đồng

- Chi phí khác: 1.124.479.680 đồng (Chi phí công tác khuyến lâm: 12.250.000 đồng, Nguồn vốn huy động: 1.124.479.680 đồng)

- Chi phí tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu: 7.645.737 đồng.

- Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu: 2.000.000 đồng;

- Thanh quyết toán: Thanh toán: 284.624.000 đồng; Quyết toán: Chưa quyết toán (chưa đủ thời gian quyết toán).

- Tổng diện tích rà soát, đo đạc đạt yêu cầu trồng rừng: 20 ha
- Loại cây: Sơn tra, Thông, Mắc ca.

4. Tại xã Tê Xăng

4.1. Kết quả triển khai trồng rừng sản xuất năm 2022

- Tên dự án: Trồng rừng sản xuất năm 2022
- Loại cây: Cây Sơn tra (45.500 cây)
- Diện tích: 26 ha (theo Quyết định số 181/QĐ-UBND, ngày 27/6/2022 về việc phê duyệt dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất năm 2022 trên địa bàn xã Tê Xăng

- Tổng dự toán được phê duyệt: 1.901.458.494 đồng⁵ ((theo quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán công trình Dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất năm 2022 đã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt)

a) Qua giám sát hồ sơ:

- Hồ sơ chưa có biên bản về việc giao hộ dân tham gia trồng rừng như: Giao hộ dân đại diện cộng đồng tham gia, bản cảm kết trồng rừng năm 2022.

- Theo Quyết định số 181/QĐ-UBND, ngày 27/6/2022 về việc phê duyệt dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất năm 2022 trên địa bàn xã Tê Xăng thì loài cây trồng là cây: Sơn Tra, Hơ Man nhưng thực tế chỉ trồng chỉ có cây Sơn Tra, cây Hơ Man không có trong chỉ tiêu giao.

b) Giám sát thực tế đối với rừng trồng năm 2022:

- Tại thời điểm giám sát thực tế UBND xã chưa bố trí được các hộ dân trồng rừng trên địa bàn xã đi kiểm tra phục vụ đoàn một số nội dung kiểm tra.

- Diện tích rừng trồng hộ ông A Khoát cây Sơn tra tỷ lệ sống 10% cây sinh trưởng phát triển yếu, diện tích hiện tại chỉ toàn cỏ tranh và cây le

4.2. Kết quả triển khai trồng rừng sản xuất năm 2023

- Tên dự án: Trồng rừng sản xuất năm 2023
- Loại cây: Thông ba lá (44.066 cây.)
- Diện tích: 20,03 ha.

⁵ - Chi phí xây dựng: 260.000.000 đồng

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 11.700.000 đồng

- Chi phí khác: 1.609.335.876 đồng (Chi phí công tác khuyến lâm: 13.000.000 đồng, Nguồn vốn huy động: 1.596.335.876 đồng)

- Chi phí tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu: 7.645.737 đồng.

- Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu: 2.000.000 đồng.

- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán: 10.776.881 đồng.

- Thanh quyết toán: Thanh toán: 357.296.737 đồng; Kinh phí còn tồn: 6.525.000 đồng chuyển nguồn sang năm 2023 thực hiện; Quyết toán: Chưa quyết toán (chưa đủ thời gian quyết toán).

- Tổng dự toán được phê duyệt: 1.091.216.938 đồng ⁶ theo quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND huyện Tư Mơ Rông phê duyệt thiết kế, dự toán công trình dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên địa bàn xã Tô Xăng năm 2023)

a) Qua giám sát hồ sơ:

- Hồ sơ dự toán là cây Thông ba lá theo Quyết định phê duyệt, tuy nhiên qua các báo cáo, danh sách ghi là cây Thông chưa phù hợp với Quyết định phê duyệt.

- Tổng số hộ tại thôn Đăk Viên tham gia trồng rừng là 15 hộ nhưng chưa có danh sách cụ thể từng hộ dân tham gia trồng rừng (Có 01 hộ Y Giang là người đại diện).

- Giám sát hồ sơ năm 2023 UBND xã chưa xây dựng Kế hoạch, phương án triển khai trồng dặm năm 2023.

b) Giám sát thực tế:

- Tỷ lệ sống và sinh trưởng cây Sơn tra tại Cộng đồng thôn Đăk Viên: Cây sinh trưởng phát triển kém, chỉ đạt 10% theo báo cáo và thực tế

4.3. Kết quả triển khai trồng rừng sản xuất năm 2024

Đã ban hành Kế hoạch tuyên truyền trồng rừng 2024, Kế hoạch Trồng rừng tập trung năm 2024 trên địa bàn xã Tô Xăng. Trên cơ sở kế hoạch và chỉ tiêu UBND huyện giao, UBND xã đã tổ chức họp thôn lấy nhu cầu của người dân đăng ký, và phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện kiểm tra, đo đạc lập hồ sơ thiết kế, dự toán để thực hiện, hiện nay đơn vị đang hoàn thiện hồ sơ trình các cơ quan chuyên môn của huyện để thẩm định.

- Diện tích huyện giao chỉ tiêu: 12ha.

- Tổng diện tích rà soát, đo đạc đạt yêu cầu trồng rừng: 13 ha

- Loại cây: Cây Thông ba lá.

5. Đánh giá chung:

5.1. Ưu điểm:

- Nhìn chung UBND các xã đã có sự quan tâm ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành và chủ động triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến đã tạo sự chuyển biến trong nhận thức, hành động, ý thức trong cán bộ, và các tầng lớp nhân dân tại địa phương.

- Công tác thực hiện trồng rừng đảm bảo chất lượng so với các năm

⁶ - Chi phí xây dựng: 200.300.000 đồng.

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 9.013.500 đồng

- Chi phí khác: 881.903.438 đồng (Chi phí công tác khuyến lâm: 10.015.000 đồng, Nguồn vốn huy động: 862.242.701 đồng)

- Chi phí tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu: 7.645.737 đồng.

- Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu: 2.000.000 đồng;

- Thanh quyết toán: Thanh toán: 209.143.800 đồng; Quyết toán: Chưa quyết toán (chưa đủ thời gian quyết toán)

khác; đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác hướng dẫn, giám sát luôn được quan tâm kiện toàn, chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

5.2. Tồn tại, hạn chế chung.

- Thời gian và tiến độ trồng rừng chưa phù hợp so với phương án trồng rừng từ ban đầu.

- Tiến độ triển khai trồng rừng sản xuất năm 2024 tính tới thời điểm 6 tháng đầu năm 2024 còn chậm mới dừng lại ở việc lập kế hoạch và họp dân lấy ý kiến nhu cầu đăng ký trồng rừng sản xuất.

- UBND các xã chưa báo cáo làm rõ tiến độ giải ngân, các nguồn vốn lồng ghép thực hiện so với dự toán được phê duyệt thực hiện.

- Công tác kiểm tra, giám sát các cấp chưa được thường xuyên và kịp thời.

- Công tác tuyên truyền vận động chưa thường xuyên, nội dung, hình thức tuyên truyền chưa phong phú; Nhận thức của một số cán bộ và người dân về ý nghĩa, mục đích của việc trồng rừng mới còn hạn chế.

- Sự phối hợp trong việc chỉ đạo và triển khai thực hiện giữa các ngành chưa đồng bộ, còn lúng túng; Việc huy động nguồn lực trồng rừng còn gặp nhiều khó khăn.

*** Đối với UBND xã Đắk sao:**

- Qua giám sát kiểm tra thực tế việc thực hiện trồng rừng năm 2023 tại các hộ dân, công tác chi trả kinh phí hỗ trợ tiền chăm sóc cây trồng cho các hộ dân chưa đảm bảo kịp thời, một số nội dung chưa khớp với hồ sơ.

- Việc lập kế hoạch, đánh giá tình hình cây sinh trưởng, phát triển qua các năm còn chung chung thiếu tính hợp lý và chưa phù hợp với tình hình thực tế.

- Công tác kiểm tra, phối hợp đã ban hành kế hoạch, thông báo đi kiểm tra đánh giá hiện trạng trồng rừng sản xuất, nhưng chưa thể hiện bằng biên bản cụ thể kết quả đánh giá đi kiểm tra.

- Công tác phối hợp với các Ban, ngành, đoàn thể ở xã trong việc kiểm tra, giám sát, tuyên truyền vận động trong thực hiện CTMTQG về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã chưa được thực hiện thường xuyên.

- Công tác chuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan phục vụ Đoàn giám sát chưa được chủ động, ảnh hưởng không nhỏ trong quá trình tổ chức giám sát theo Kế hoạch.

*** UBND xã Đắk Hà:**

- Qua kiểm tra thực tế tại các hộ trồng rừng năm 2022 và 2023 cây sinh trưởng yếu, tỷ lệ sống thấp.

- Tiến độ triển khai trồng rừng sản xuất năm 2024 tính tới thời điểm 6 tháng đầu năm 2024 còn chậm mới dừng lại ở việc lập kế hoạch và họp dân lấy ý kiến nhu cầu đăng ký trồng rừng sản xuất.

- Tại thời điểm giám sát, UBND xã đã có thống kê số lượng cây sinh trưởng, phát triển, tuy nhiên qua giám sát thực tế tại một số hộ dân trồng rừng 2023, tỷ lệ cây sinh trưởng chưa khớp với bảng thống kê của UBND xã.

*** UBND xã Tân Xương:**

- Tại thời điểm giám sát qua giám sát hồ sơ và đi kiểm tra thực tế việc thực hiện trồng rừng năm 2023 tại các hộ dân, công tác chi trả kinh phí hỗ trợ tiền chăm sóc cây trồng cho các hộ dân chưa đảm bảo kịp thời, một số nội dung chưa khớp với hồ sơ.

- Tỷ lệ sinh trưởng đối với rừng trồng năm 2022 thấp. Giám sát thực tế, tỷ lệ cây sống đối với cây Sơn tra trồng năm 2022 chỉ đạt 7%.

- Quyết định số 181/QĐ-UBND, ngày 27/6/2022 về việc phê duyệt dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất năm 2022 trên địa bàn xã Tân Xương trong đó có cây Hơ Man, nhưng thực tế chỉ trồng chỉ có cây Sơn Tra, cây Hơ Man không có trong chỉ tiêu giao.

6. Nguyên nhân

6.1. Nguyên nhân chủ quan

- Một số diện tích rừng trồng không được bảo vệ tốt nên gia súc phá hoại, bên cạnh đó người dân dùng thuốc bảo vệ thực vật (diệt cỏ) cũng ảnh hưởng trực tiếp đến cây trồng.

- Công tác phối hợp giữa một số cơ quan chuyên môn với cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc đo đạc, kiểm tra, thẩm định diện tích trồng rừng có lúc chưa được chặt chẽ.

- Nhiều hộ gia đình còn chủ quan, thiếu kinh nghiệm trong việc xử lý côn trùng (mối), bên cạnh đó người dân trồng cây lâm nghiệp xen với cây nông nghiệp dẫn tới cây rừng phát triển chậm, tỷ lệ cây sống thấp.

- Công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn người dân trồng, chăm sóc rừng trồng chưa sâu sát, kịp thời; chưa phát huy vai trò của các ban, ngành đoàn thể, các thành viên Tổ chỉ đạo trồng rừng cấp xã trong kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ người dân trồng và chăm sóc rừng trồng.

6.2. Nguyên nhân khách quan

- Định mức hỗ trợ trồng rừng sản xuất đối với các hộ gia đình cá nhân có diện tích đất trồng lâm nghiệp được giao theo quy định còn thấp (*tối đa hỗ trợ 10 triệu đồng/ha*), với mức hỗ trợ này chỉ đủ chi phí mua cây giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Việc mua cây giống trồng dặm, công đầu tư chăm sóc và triển khai các biện pháp phòng cháy do nhân dân tự bỏ vốn. Do vậy người dân chưa mặn mà với công tác trồng rừng.

- Theo Quyết định 38/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, các hộ dân tham gia dự án được hỗ trợ phải là “đất rừng sản xuất”. Tuy nhiên, nhiều diện tích đất nông nghiệp canh tác lâu năm, bị bạc màu sản xuất nông nghiệp không hiệu quả, người dân có nhu cầu trồng rừng nhưng không được hỗ trợ.

- Giá giống cây để trồng rừng cao, trong khi kinh phí hỗ trợ trồng rừng sản xuất còn thấp 10 triệu đồng/ha, nên người dân chưa thật sự hưởng ứng tham gia trồng rừng (*hầu hết chỉ đủ mua cây giống*); không còn chi phí hỗ trợ mua phân bón, thuốc chống mối, cây trồng dặm.

- Công tác tham mưu triển khai của cơ quan chuyên môn còn lúng túng, chưa kịp thời.

- Công tác tuyên truyền về việc trồng rừng sản xuất đôi lúc chưa phát huy hết tác dụng dẫn đến nhận thức của người dân vẫn còn tư tưởng đợi nhà nước đầu tư. Chưa có giải pháp hiệu quả trong việc huy động nguồn lực để lồng ghép tổ chức thực hiện chương trình.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND các xã:

1.1. Kiến nghị chung

- Đề nghị UBND các xã được giám sát khắc phục những tồn tại, hạn chế Đoàn giám sát đã chỉ ra.

- Chi trả tiền nhân công trồng rừng cho các hộ dân theo đúng quy định.

- Thường xuyên, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông.

- Tổ chức triển khai việc trồng rừng sản xuất năm 2024 đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hộ dân tham gia trồng rừng các năm trước đây thường xuyên chăm sóc (*phát cây bụi, dây leo, cỏ dại xâm lấn, xới đất và vun gốc cho cây*), bón phân, rào chắn bảo vệ; triển khai các biện pháp phòng cháy, chữa cháy, sâu bệnh hại,...cho cây trồng rừng

- Trên cơ sở kết quả nghiệm thu, tổ chức đánh giá rừng trồng các năm trước đây chủ động xây dựng kế hoạch, hướng dẫn nhân dân tiếp tục trồng dặm lại đối với những diện tích rừng trồng đã trồng trước có tỷ lệ sống thấp, chưa đảm bảo mật độ theo hồ sơ thiết kế trong mùa vụ trồng rừng năm tiếp theo.

- Tổ chức rà soát cho triển khai trồng dặm đối với các vị trí có cây bị chết, khô héo và vận động các nguồn lực để tiếp tục trồng dặm đảm bảo tiêu chí thành rừng.

1.2. Kiến nghị đối với chi tiết từng xã

*** UBND xã Đăk Sao:**

- Phân công công chức chuyên môn, cán bộ phụ trách thôn xuống địa bàn tuyên truyền, hướng dẫn bà con phát dọn làm cỏ chăm sóc cho cây sống và phát triển.

- Đối với diện tích cây chết chủ động xây dựng kế hoạch trồng dặm năm 2024 đảm bảo đúng quy trình và quy định, tiến hành phát dọn các diện tích cây trồng chưa dọn thượng bì, cỏ bụi.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc trồng rừng trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của huyện điều chỉnh lại danh sách ký nhận cây giống, vật tư.

*** UBND xã Đăk Hà:**

- Phân công công chức chuyên môn, cán bộ phụ trách thôn xuống địa bàn tuyên truyền, hướng dẫn bà con phát dọn làm cỏ chăm sóc cho cây sống và phát triển.

- Tổ chức rà soát thông kê lại số lượng cây sinh trưởng tại các hộ dân trên địa bàn xã đang trồng rừng.

- Đối với diện tích cây chết chủ động xây dựng kế hoạch trồng dặm năm 2024 đảm bảo đúng quy trình và quy định, tiến hành phát dọn các diện tích cây trồng chưa dọn thượng bì, cỏ bụi.

*** UBND xã Tê Xăng:**

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị của huyện đề nghị UBND huyện đính chính Quyết định số 181/QĐ-UBND, ngày 27/6/2022 về việc phê duyệt dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất năm 2022 trên địa bàn xã Tê Xăng.

- Tổ chức rà soát thông kê số lượng cây sinh trưởng tại các hộ dân trên địa bàn xã đang trồng rừng.

- Đẩy nhanh tiếp độ trồng rừng năm 2024 trên địa bàn xã, Đảm bảo theo đúng quy trình, quy định.

2. Đối với UBND huyện:

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã được giám sát khắc phục những tồn tại, hạn chế Đoàn giám sát đã nêu trên.

- Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn và UBND các xã tăng cường công tác tuyên truyền, công tác phân bổ vốn, thực hiện dự toán được giao, tiến hành rà soát, đánh giá kết quả, hiệu quả của việc thực hiện công tác trồng rừng hàng năm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện trồng rừng sản xuất tại các xã, chủ động tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện, chỉ đạo tập trung đẩy mạnh công tác trồng rừng năm 2024 theo kế hoạch đề ra.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát về triển khai thực hiện một số nội dung tại Tiểu dự án 1, Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển

kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông của Đoàn Giám sát HĐND huyện./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- TT Đảng ủy; TT HĐND, TT UBMTTQVN các xã;
- UBND các xã;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**

**CHỦ TỊCH HĐND HUYỆN
A DÂN**